TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/KDTM-PT
Ngày: 31 /5/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng thuê kho bãi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Tuyết Băng**
Các Thẩm phán **:** **Bà nguyễn Thị Thúy Hạnh**
Bà Lê Thúy Linh

- Thư ký phiên toà: **Ông Lê Hồng Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Đinh Thị Tuyết Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 51/2022/TLPT-KDTM ngày 06/5/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng thuê kho bãi".

Do Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐ-PT ngày 19/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2021/QĐ-PT ngày 26/5/2022 ; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8
Trụ sở: Số 5 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Quang Huy - Chủ tịch HĐQT
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn Minh, bà Bùi Thị Hải Linh, ông Phạm Đình Quyền.

Bị đơn: Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8.
Trụ sở: Số 7 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến Phan - Chủ tịch HĐQT.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Xuân Bính, ông Vũ Đình Phóng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2020 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại tòa án đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/12/2016, Công ty cổ phần dịch vụ Vận tải ô tô số 8 (sau đây gọi là Công ty Vận tải 8) và Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 (sau đây gọi là Công ty Dịch vụ 8) ký kết Hợp đồng thuê kho bãi số 261216/HĐKT/VT8-KD8. Nội dung: Công ty Vận tải 8 cho Công ty Dịch vụ 8 thuê hai khu đất tại số 7 Lương Yên, phường Bạch Đằng và 123 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (tổng diện tích thuê là 1.539m^2); Giá thuê là 70.400.000 đồng/tháng; Thời gian thuê từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

Ngày 01/01/2018, hai bên tiếp tục ký kết Phụ lục Hợp đồng thuê kho bãi số 01/PLHĐ/VT8-KD8 với nội dung gia hạn thời gian Hợp đồng thuê kho bãi số 261216/HĐKT/VT8-KD8 thêm 02 tháng kể từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 28/02/2018.

Thực hiện Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng nêu trên, Công ty Vận tải 8 đã bàn giao kho bãi cho Công ty Dịch vụ 8 thuê trong thời hạn theo thỏa thuận từ 01/01/2017 đến 28/02/2018 (14 tháng), đồng thời xuất hóa đơn GTGT với số tiền thuê tổng cộng là: 985.600.000 đồng.

Tại các Biên bản xác nhận công nợ ngày 05/7/2018 và 18/6/2019, Công ty Dịch vụ 8 cũng đã xác nhận nợ theo các Biên bản xác nhận công nợ với số tiền nợ chưa thanh toán cho Công ty Vận tải 8 là: 985.600.000 đồng. Tuy nhiên Công ty vận tải 8 đã nhiều lần yêu cầu Công ty Dịch vụ 8 trả nợ, nhưng Công ty Dịch vụ 8 vẫn không thanh toán bất cứ khoản nợ nào cho Công ty vận tải 8.

Nay Công ty Vận tải 8 yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc Công ty dịch vụ 8 phải trả số tiền nợ theo Hợp đồng thuê kho bãi số 261216/HĐKT/VT8-KD8 ngày 28/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/VT8-KD8 ngày 01/01/2018 là: 985.600.000 đồng và Công ty dịch vụ 8 phải trả khoản tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 468 của khoản tiền nợ gốc tính từ thời điểm 06/7/2018 là sau ngày hai bên chốt công nợ (05/7/2018).

*** Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai đại diện Công ty dịch vụ 8 trình bày:** Công ty xác nhận các nội dung về việc ký kết Hợp đồng thuê kho bãi, Phụ lục Hợp đồng, giá thuê, thời gian thuê, quá trình thực hiện hợp đồng đúng như Nguyên đơn đã trình bày.

Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn khoản tiền : 985.600.000 đồng. Bị đơn cũng đã có Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/6/2019 với phía Nguyên đơn.

Công ty dịch vụ 8 khẳng định không từ chối hay trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc Công ty dịch vụ 8 chậm thanh toán xuất phát từ việc Nguyên đơn hiện nay cũng đang vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ khác và gây thiệt hại nghiêm trọng đối với công ty. Công ty Dịch vụ 8 cũng đang hoàn thiện thủ tục khởi kiện Công ty Vận tải 8 về việc vi phạm nghĩa vụ tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết ngày 7/01/2022 đã rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả là 345.365.041 đồng không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền nợ gốc 985.600.000 đồng vì Bị đơn đã thanh toán trả cho Nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 đòi Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu theo Hợp đồng thuê kho bãi số 261216/HĐKT/VT8-KD8 ngày 28/12/2016, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/VT8-KD8 ngày 01/01/2018.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 đối với Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 về số tiền nợ lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc theo Hợp đồng thuê kho bãi số 261216/HĐKT/VT8-KD8 ngày 28/12/2016, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/VT8-KD8 ngày 01/01/2018.

Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 phải thanh toán cho Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 số tiền nợ lãi chậm trả còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/01/2022 là: 251.935.562 đồng

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm 20/01/2022 Công ty vận tải 8 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Hợp đồng số 261216/HĐKT/VT8-KD8 không có điều khoản nào thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 phải thanh toán lãi chậm trả cho Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 với mức lãi suất 10% là phù hợp. Ngày 5/7/2018 hai bên ký biên bản chốt công nợ đến hết ngày 30/6/2018 Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 còn nợ công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 số tiền là 985.600.000 đồng. Sau đó ngày 18/6/2019 hai bên lại đối chiếu công nợ. Hơn nữa theo thỏa thuận trong hợp đồng thì thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Do vậy thời điểm tính lãi suất sẽ được tính kể từ ngày 6/7/2018 đến ngày 7/01/2022 là: 345.365.041 đồng . Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa án sơ thẩm Buộc Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 số tiền nợ lãi là 345.365.041 đồng; Về án phí : các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Nguyên đơn làm trong thời hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2].Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thuê kho bãi số 261216/HĐKT/VT8-KD8 ngày 28/12/2016, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/VT8-KD8 ngày 01/01/2018, giữa Nguyên đơn và bị đơn ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

* Đối với khoản nợ gốc: Quá trình giải quyết ngày 7/01/2022 Bị đơn đã thanh toán trả cho Nguyên đơn số tiền 985.600.000 đồng. Ngày 7/01/2022 Nguyên đơn đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền nợ gốc này. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đối với yêu cầu thanh toán lãi chậm trả: Xét yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả cho Nguyên đơn khoản tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc là 985.600.000 đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất là 10%/năm và thời hạn thanh toán kể từ ngày 06/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, căn cứ theo Điều 306 Luật Thương mại, thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền nợ gốc trên. Mức lãi suất Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán là 10%/năm là thấp hơn mức lãi suất theo quy định của pháp luật, tuy nhiên đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về thời điểm tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày 05/7/2018. Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Ngày 30/6/2018 Nguyên đơn gửi Biên bản xác nhận công nợ cho Bị đơn với nội dung: " Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 xin thông báo đến hết ngày 30/6/2018, công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 còn nợ Công ty chúng tôi số tiền thuê mặt bằng là 985.600.000 đồng…". Ngày 05/7/2018 ông Nguyễn Duy Thuận – Giám đốc điều hành của Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 ký nhận, tuy nhiên phía bị đơn cho rằng tại thời điểm này ông Thuận không phải là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 và cũng không được người đại diện theo pháp luật ủy quyền để ký đối chiếu công nợ. Quá trình giải quyết các bên xác nhận ngày 18/6/2019 Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 và Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 đã lập Biên bản đối chiếu công nợ tại biên bản

đối chiếu công nợ này hai bên đã xác nhận Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ 8 còn nợ Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô 8 số tiền 985.600.000 đồng, biên bản xác nhận công nợ này có chữ ký xác nhận của đại diện của hai công ty. Do vậy, có cơ sở xác định ngày 18/6/2019 là ngày mà hai bên ký xác nhận công nợ, do đó thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả lãi của Bị đơn sẽ được tính kể từ sau ngày hai bên chốt công nợ là ngày 19/6/2019. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải thanh toán trả cho Nguyên đơn số tiền chậm trả tính từ ngày 19/6/2019 đến ngày 07/01/2021 (là ngày bị đơn thanh toán trả cho Nguyên đơn toàn bộ nợ gốc) là 251.935.562 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty dịch vụ 8.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ về thời gian tính lãi.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo không được chấp nhận, nên Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 290; khoản 1 Điều 357; Điều 405,468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/ NQ-QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử: Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đòi tiền nợ gốc còn thiếu theo Hợp đồng thuê kho bãi số 261216/HĐKT/VT8-KD8 ngày 28/12/2016, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/VT8-KD8 ngày 01/01/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 đối với Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 đối với Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8.

Buộc Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 số tiền nợ lãi chậm trả còn thiếu theo Hợp đồng thuê kho bãi số 261216/HĐKT/VT8-KD8 ngày 28/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/VT8-KD8 ngày 01/01/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/01/2022 là: 251.935.562 đồng (hai trăm năm mươi mốt triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thanh toán.

3. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 4.671.474 đồng, Công ty đã nộp 23.345.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Hoàn trả cho Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 8 số tiền 18.673.526 đồng

theo Biên lai số AA/2019/0003811 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 phải chịu 12.596.778 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+Án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ số 8 phải 2.000.000 đồng án phí, được trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp theo Biên lai số 0012217 ngày 17/2/2022 của Chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND TP Hà Nội;
-Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- Các Đương sự;
-Lưu Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

Ngô Tuyết Băng